TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2020/DS-ST Ngày: 28-7-2020 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thị Th, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Lý Ngọc T, sinh năm 1986 theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2019.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

Bị đơn: Hoàng Thị H, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 4, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Nhơn Mai Th1, sinh năm 1983 theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2020

Địa chỉ: KP.3, TT.C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – anh Lý Ngọc T trình bày:

Do là chỗ quen biết nên năm 2017, bà Th có cho chị H mượn tiền 02 lần mỗi lần là 65.000.000đ để phục vụ nhu cầu cá nhân, tổng cộng bà Th cho chị H mượn số tiền 130.000.000đ theo hình thức chuyển qua bưu điện vào các ngày 26 và ngày 27/7/2017. Khi vay các bên không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả cũng như tiền lãi nhưng có thỏa thuận về việc khi nào bà Th cần thì báo trước cho chị H một thời gian. Đến tháng 9/2019, bà Th yêu cầu chị H trả tiền nhưng thấy chị Th không có thiện chí về việc trả nợ nên bà Th yêu cầu chị H xác nhận lại việc nhận tiền cũng như cam kết thời hạn trả nợ thì ngày 11/11/2017 các bên có làm biên bản xác nhận nợ và thỏa thuận chị H phải trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Th trước ngày 11/12/2017. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, chị H vẫn chưa trả cho bà Th một khoản tiền nào trong tổng số nợ nêu trên. Vì vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị H trả lại cho bà T số tiền 130.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2020 của bà Hoàng Thị H và tại bản tự khai ngày, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Năm 2017, do quen biết nên bà Th có nhờ chị H xin việc cho con gái của bà Th tên là Lương Thị X. Các bên thỏa thuận nếu chị H xin được việc cho chị X thì bà Th trả cho chị H số tiền 130.000.000đ, nếu không xin được thì chị H phải trả lại cho bà Th số tiền đã nhận là 130.000.000đ, số tiền này bà Th đã chuyển cho chị H trước khi chị H xin việc cho chị X. Chị H đã xin được cho chị X vào làm giáo viên tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện H theo hợp đồng lao động số 26/HĐLĐ ngày 08/01/2017 của Phòng nội vụ huyện H. Tuy nhiên, sau khi có hợp đồng, chị X không đi làm theo hợp đồng của Phòng nội vụ. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị H không đồng ý vì đây là tiền công chị H được nhận khi xin việc cho chị X.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Cơ bản, thẩm phán, thư ký, hội thẩm đã tuân thủ đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 130.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lý Thị Th khởi kiện yêu cầu buộc bà Hoàng Thị H cư trú tại tổ 4, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước phải trả số tiền đã vay. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Hoàng Thị H và người đại diện theo ủy quyền là chị Nhơn Mai T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa

án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như biên nhận chuyển tiền và biên bản làm việc (BL34, 35, 36) thì ngày 26 và ngày 27/7/2017, bà Th có chuyển tiền qua đường bưu điện cho chị H hai lần, mỗi lần là 65.000.000đ, tổng cộng là 130.000.000đ. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có sự việc này. Đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Theo bà Th đây là số tiền bà Th cho chị H mượn. Khi cho mượn các bên không thỏa thuận về thời hạn trả nhưng mấy tháng sau bà Th đòi thì thấy chị H không có thiện chí nên các bên đã viết giấy biên nhận và thỏa thuận thời hạn trả cuối cùng là ngày 11/12/2017 nhưng đến thời điểm hiện nay chị H chưa trả số tiền trên. Chị H cho rằng đây là số tiền mà bà Th trả tiền công về việc chị H xin việc cho con gái của bà Th. Tuy nhiên, chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc các bên thỏa thuận việc bà Th nhờ chị H xin việc cho con gái của mình và số tiền 130.000.000đ là tiền công bà Th trả cho chị H nên không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 11/11/2017 (BL36) thì chị H thừa nhận có nhận của bà Th số tiền 130.000.000đ và cam kết thanh toán cho bà Th số tiền này trước ngày 11/12/2017. Như vậy, từ việc chị H cam kết trả cho bà Th số tiền 130.000.000đ có thể khẳng định đây là số tiền bà Th cho chị H vay chứ không phải tiền công bà Th trả cho chị H như lời chị H trình bày.

Cho đến nay, chị H chưa trả số tiền trên cho bà Th như đã cam kết, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nguyên đơn yêu cầu chị H trả lại số tiền 130.000.000đ là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, Điều 147, 227, Điều 266 của BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 164, 463, Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2[.Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Th. Buộc chị Hoàng Thị H phải trả cho bà Lý Thị Th số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị H phải nộp 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục thi hành án dân sự huyện H hoàn trả cho bà Lý Thị Th số tiền 3.250.000đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001815 ngày 03/01/2020.

[4]. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS huyện H
- Các đương sự
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Minh Hải